

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN HẢI
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 01 /2018/ DSST

Ngày: 31/5/2018.

V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đinh Xuân Văn.

2/ Ông Đặng Tùng Long.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Hữu Thanh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải: Không tham gia.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST-DSST ngày 04 tháng 04 năm 2018 về tranh chấp tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 03, ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Bà Châu Thị Thu Th, sinh năm 1965

Ông Phan Bá H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 01 ấp Bãi Ngự, xã An Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang

Ông Phan Bá H ủy quyền bà Châu Thị Thu Th tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 13/4/2018.

Bà Châu Thị Thu Th, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2018 và các lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Phan Thị T trình bày:

Vào ngày 12/5/2014 tôi có cho bà Châu Thị Thu Th vay số tiền là 35.000.000đ trong đó tiền đầu tư cho bà Th là 20.000.000đ và cho bà mượn 15.000.000đ, để khi ghe bà đánh bắt về bà bán mực cho tôi để trừ nợ nhưng khi đánh bắt về thì bà nói khó khăn nên không có trừ tiền đã vay, sau đó đến năm 2016 bà đã trả cho tôi được 3.000.000đ còn lại số tiền là 32.000.000đ chưa trả, bà Th không còn bán mực cho tôi, tôi đã nhiều lần yêu cầu bà trả lại tiền cho tôi số tiền nhưng bà lại không trả. Tại phiên tòa bà Phan Thị T xác nhận khi bán ghe thì bà Th có trả cho bà thêm 4.400.000đ, còn nợ lại là 27.600.000đ (Hai mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

Nay bà Phan Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải giải quyết buộc bà Châu Thị Thu Th và ông Phan Bá H trả tôi số tiền 27.600.000đ (*Hai mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng*) không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn là bà Châu Thị Thu Th và là đại diện theo ủy quyền của ông Phan Bá H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ thể hiện lời trình bày của đương sự như sau:

Vào ngày 12/5/2014 tôi có vay của bà Phan Thị T số tiền là 35.000.000đ trong đó tiền đầu tư là 20.000.000đ và sau đó mượn 15.000.000đ vay không có lãi, do hoàn cảnh khó khăn khi đi đánh bắt về thua lỗ bán mực không có trừ nợ cho bà T được tôi có trả cho bà T được 3.000.000đ nay số tiền tôi còn tH bà T là 32.000.000đ .

Nay do hoàn cảnh gia đình tôi khó khăn tôi xin trả mỗi tháng 500.000đ đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Thị T khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Bà Châu Thị Thu Th và ông Phan Bá H. Do bị đơn cư trú tại huyện Kiên Hải. Do đó căn cứ vào Điều 26,35,39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt xét thấy tòa án đã triệu tập hợp lệ, bị đơn và đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, xét nên xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền là 32.000.000đ Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo điều 463 Bộ luật dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Ngày 12/5/2014 Bà Phan Thị T có cho bà Châu Thị Thu Th và ông Phan Bá H vay số tiền là 35.000.000đ để bà đánh mực về bán cho bà T để trừ nợ, nhưng khi đánh mực về thì bà Th không bán mực cho bà T để trừ nợ đến năm 2016 bà Th đã trả được cho bà T 3.000.000đ số tiền còn lại là 32.000.000đ, bà T yêu cầu bà Th ông H trả lại cho bà và không yêu cầu tính lãi, lúc vay các bên không có lập hợp đồng, không có thỏa thuận thời hạn trả, chỉ có giấy viết tay đề ngày 12/5/2014 và có tên Châu Thị Thu Th với các con số 20.000, 10.000, 5.000, tuy nhiên trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm

nay các đương sự đề thừa nhận số nợ nhưng không thống nhất được về phương thức thanh toán trả nợ, bà Th xin trả dần mỗi tháng 500.000đ nhưng không được bà T chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay bà T đã thừa nhận bà Th có trả cho bà thêm 4.400.000đ, cộng số tiền đã trả được 7.400.000.000đ còn nợ lại 27.600.000đ. Nay bà T yêu cầu Tòa án buộc bà Th, ông H trả số tiền 27.600.000đ trong vòng sáu tháng, ba tháng trả một nửa; Cụ thể ngày 01/9/2018 trả 13.800.000đ, ba tháng tiếp theo là ngày 1/12/2018 trả 13.800.000đ là có cơ sở, xét nên chấp nhận yêu cầu của bà T là phù hợp với quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự.

[2] Bà Châu Thị Thu Th thừa nhận ngày 12/5/2014 có vay của bà Phan Thị T số tiền 35.000.000đ để đi đánh mực khi về sẽ bán mực lại cho bà T trừ nợ nhưng do đánh mực thua lỗ không bán trừ nợ cho bà T được, đến năm 2016 bà đã trả được cho bà T 3.000.000đ còn nợ lại 32.000.000đ, do hoàn cảnh gia đình bà đang gặp khó khăn bà xin trả mỗi tháng 500.000đ nhưng bà T không đồng ý, xét thấy việc bà Th vay số tiền của bà T không có lập văn bản không thỏa thuận thời hạn trả nợ nhưng các bên điều thừa nhận là khi bà Th đánh bắt mực về sẽ bán cho bà T để trừ số nợ nhưng bà Th không thực hiện đúng theo thỏa thuận, mặc khác theo biên bản hòa giải của ấp Bãi Ngự xã An Sơn ngày 08/6/2017 thì bà T đã có yêu cầu ấp Bãi Ngự buộc bà Th trả nợ nhưng bà Th vẫn không thực hiện do đó lỗi không thực hiện theo thỏa thuận thuộc về bà Th, xét nên buộc bà Th có trách nhiệm trả số tiền 27.600.000đ cho bà T là phù hợp.

Về: án phí DSST là $27.600.000đ \times 5\% = 1.380.000đ$ xét thấy lỗi vi phạm hợp đồng thuộc về bà Th ông H, xét nên buộc bà Châu Thị Thu Th ông Phan Bá H phải nộp

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 (*Tám trăm ngàn đồng*) theo lai thu số 0000331 ngày 03/04/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 36, Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 357 Điều 463; Điều 466; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự

Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

****Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị T

Buộc bà Châu Thị Thu Th và ông Phan Bá H trả cho bà Phan Thị T số tiền 27.600.000đ (*Hai mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Cụ thể là trả trong vòng 06 tháng, ba tháng trả một lần một nửa số tiền là ngày 01/09/2018 trả 13.800.000đ (*Mười ba triệu tám trăm ngàn*), ngày 01/12/2018 trả 13.800.000đ (*Mười ba triệu tám trăm ngàn*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về: án phí DSST: Buộc bà Châu Thị Thu Th và ông Phan Bá H phải nộp là 1.380.000đ (*một triệu ba trăm tám chục ngàn đồng*)

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 (*Tám trăm ngàn đồng*) theo lai thu số 0000331 ngày 03/04/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 31//05/2018. Đương sự theo quy định của pháp luật vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Mạnh

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKS Kiên Hải.
- Phòng kiểm tra TAT